

Bản án số: **11/2023/HS-ST**

Ngày: 16 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lương Hữu San

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm số hóa công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST- HS, ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nịnh Thị T, sinh ngày 28/7/1977 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nịnh Thắng Độ và con bà Bàng Thị Vi (đều đã chết); chồng: Trần Văn Cường (đã chết); con: Có 01 con, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nịnh Văn X, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Lê Văn D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn V, xã R, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2023, Ninh Thị T điều khiển xe mô tô chở Trần Thị Y, sinh năm 1969, trú tại thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đi từ thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang về nhà. Khi đi đến khu vực Đèo Gà thuộc xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì Thắng nhận được điện thoại của Ninh Văn X, sinh năm 1987, trú tại thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang liên hệ mua dâm (T và X quen biết nhau từ trước), T đồng ý và hẹn gặp X tại khu vực Km31 đường Quốc lộ 2 Tuyên Quang – Hà Giang, thuộc địa phận xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T và Y đến ngồi uống nước tại quán nước gần công mả khai thác đá thuộc thôn 4 Thái Bình, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên. Tại đây T nhắn tin nói chuyện điện thoại với X, sau đó gửi số tài khoản 8103977661097 của T mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hàm Yên để X chuyển trước số tiền mua dâm là 500.000đ.

Khi Thìn gọi điện cho Thắng thì có Lê Văn D, sinh năm 1983, trú tại thôn V, xã R, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đang đi chơi cùng X. Qua nghe nói chuyện điện thoại biết X gọi điện cho T để mua dâm, do có nhu cầu mua dâm và quen biết T từ trước. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D dùng điện thoại gắn Sim số 0868.117.833 của D gọi đến số điện thoại 0977.661.097 của T và hỏi “*Nãy X rủ em đi chơi à? Anh đang đi cùng X, tỳ cùng nhau xuống, thế em còn ai nữa không?*”, T hiểu ý của D muốn tìm người mua dâm nên trả lời “*Em đi cùng bà chị, anh cứ xuống đi*”, D hỏi tiếp “*Vẫn năm trăm à? Không bớt tỳ nào à?*”, T nói “*Có gì anh cứ xuống đây rồi tính*”, D đồng ý và tắt điện thoại. Sau khi nghe điện thoại, T quay sang hỏi Y “*Em có hai người bạn, chị có đi vào nhà nghỉ kiếm tiền không?*”, Y hiểu ý T rủ đi bán dâm cho bạn của T để nhận tiền. Do đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên Y đồng ý và nói với T “*Ừ! Thế thì cùng nhau vào*”.

Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 06/01/2023, X và D cùng nhau đến quán nước gặp T và Y. Sau khi ngồi nói chuyện được khoảng 5 phút thì X, D, T, Y cùng nhau đi đến nhà nghỉ Trường Giang thuộc thôn 4 Thái Bình, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên để thuê phòng và thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi đến nơi, D là người thuê 02 phòng và hỏi xin 02 bao cao su, sau đó đưa X 01 chiếc bao cao su. X và T vào phòng nghỉ số 201; D và Y vào phòng nghỉ số 205 để mua bán dâm. Khi vào phòng 205, D trực tiếp đưa cho Y số tiền 500.000đ. Sau đó D quan hệ tình dục với Y; X quan hệ tình dục với T.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, hồi 12 giờ 20 phút, ngày 06/01/2023, tổ công tác Công an huyện Hàm Yên tiến hành kiểm tra xác minh tại phòng nghỉ 201 và 205 của nhà nghỉ Trường Giang thuộc thôn 4 Thái Bình, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện Lê Văn D và Trần Thị Y; Ninh Văn X và Ninh Thị T đang quan hệ tình dục với nhau. T khai nhận môi giới cho Trần Thị Y và Lê Văn D mua bán dâm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ninh Thị T về hành vi môi giới mại dâm và thu giữ vật chứng liên quan. Quá trình mở rộng điều tra xác định ngày 04/01/2023, Ninh Thị T đã bán dâm cho Ninh Văn X tại nhà riêng của X với số tiền 400.000đ.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ – VKSHY, ngày 02/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Ninh Thị T về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ninh Thị T theo tội danh, điều luật đã nêu trong Quyết định truy tố và đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

- Tuyên bố bị cáo Ninh Thị T phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ninh Thị T từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 02 (*Hai*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp cưỡng chế đề nghị áp dụng Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT – ĐCSHS – KTMT, ngày 17/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đối với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) trong tài khoản số 8013977661097 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang của chủ tài khoản Ninh Thị T.

Về vật chứng Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) là tiền Lê Văn D trả cho Trần Thị Y để mua dâm và số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) Ninh Văn X trả cho Ninh Thị T để mua dâm; trả lại cho bị cáo Ninh Thị T số tiền 920.000đ trong tổng số tiền 1.920.000đ hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ bên trong lắp 02 sim của bị cáo Ninh Thị T; tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Chủ tọa phiên tòa buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, đồng thời tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Ninh Thị T khai do nhận thức pháp luật hạn chế và không có việc làm ổn định nên bị cáo đã có hành vi bán dâm cho anh Ninh Văn X và làm trung gian giới thiệu để bà Trần Thị Y bán dâm cho anh Lê Văn D vào trưa ngày 06/01/2023 tại nhà nghỉ Trường Giang thuộc thôn 4 Thái Bình, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang với mục đích để nhận tiền của người mua dâm, bị cơ quan Công an huyện Hàm Yên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Y, anh Ninh Văn X, anh Lê Văn D đều thừa nhận hành vi mua bán dâm bị cơ quan Công an huyện Hàm Yên bắt quả tang tại

nhà nghỉ Trường Giang thuộc thôn 4 Thái Bình, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 06/01/2023. Trong đó xác nhận Ninh Thị T là người trung gian giới thiệu để bà Trần Thị Y bán dâm cho anh Lê Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo Ninh Thị T:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ninh Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo Ninh Thị T còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; lời khai của các đối tượng mua bán dâm, cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút, ngày 06/01/2023 tại nhà nghỉ Trường Giang thuộc thôn 4 Thái Bình, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Ninh Thị T đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt bà Trần Thị Y bán dâm cho anh Lê Văn D, trú tại thôn V, xã R, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Môi giới mại dâm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, gây hệ lụy xấu cho xã hội, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, lối sống văn minh cũng như ảnh hưởng đến đời sống hàng ngày của người dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có xác nhận của UBND xã Đ, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội một phần do hạn chế về nhận thức nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 320, 321, 322, 463 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã thu giữ của bị cáo Ninh Thị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ bên trong lắp 02 thẻ Sim. Đây là công cụ để bị cáo Thắng liên lạc bán dâm và môi giới cho người khác bán dâm nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 1.920.000đ cơ quan Điều tra thu giữ tại hiện trường hiện đang được tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, trong đó có 500.000đ đối tượng Lê Văn D trả cho bà Trần Thị Y để mua dâm, còn lại 1.420.000đ là tiền của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, trước đó bị cáo Thắng đã nhận số tiền 500.000đ do đối tượng Ninh Văn X chuyển vào tài khoản của T để trả tiền mua dâm, khoản tiền trên đang bị phong tỏa tại tài khoản của T nên cần tịch thu của bị cáo T số tiền 500.000đ trong tài khoản tạm gửi trên để sung vào ngân sách nhà nước. Tổng số tiền tịch thu là 1.000.000đ. Số tiền còn lại trong tài khoản tạm gửi là 920.000đ là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần tuyên trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án. Ngoài ra cơ quan Điều tra còn thu giữ 02 vỏ bao cao su và 02 bao cao su, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về biện pháp cưỡng chế:

Cơ quan điều tra đã tiến hành phong tỏa số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trong tài khoản số 8013977661097 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang của chủ tài khoản Ninh Thị T để đảm bảo cho việc tịch thu số tiền bị cáo Thắng có được do bán dâm. Tuy nhiên đã tịch thu của bị cáo Thắng số tiền 500.000đ trong tổng số tiền 1.420.000đ thu giữ của bị cáo đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên. Do vậy, cần hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT – ĐCSHS – KTMT, ngày 17/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên, trả lại cho bị cáo Ninh Thị T số tiền đã bị phong tỏa.

[7] *Về án phí, quyền kháng cáo.*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Đối với hành vi mua bán dâm của Ninh Thị T, Trần Thị Y, Ninh Văn X, Lê Văn D; ngày 18/01/2023 Công an huyện Hàm Yên đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Đối với ông Nguyễn Hồng Sơn, chủ nhà nghỉ Trường Giang có đầy đủ thủ tục hoạt động theo quy định và thực hiện đúng trách nhiệm của cơ sở lưu trú. Do vậy không đề cập xử lý các vấn đề trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 103, 136, 331, 333, 463 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 328, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Ninh Thị T phạm tội: "*Môi giới mại dâm*".

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Ninh Thị T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/02/2023).

Giao bị cáo Ninh Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước tổng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), trong đó tịch thu của bị cáo Ninh Thị T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), tịch thu của bà Trần Thị Y 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Ninh Thị T số tiền 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án. Số tiền tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và số tiền trả lại cho bị cáo Ninh Thị T nằm trong tổng số tiền 1.920.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064845.000000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên theo Ủy nhiệm chi lập ngày 06/02/2023.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ bên trong lắp 02 thẻ sim; tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã qua sử dụng.

(Tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2023 giữa Công an huyện Hàm Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên).

3. Về biện pháp cưỡng chế:

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT – ĐCSHS – KTMT, ngày 17/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trong tài khoản số 8013977661097 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang của chủ tài khoản Ninh Thị T.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Ninh Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ninh Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- UBND xã Đ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- Bị cáo;
- Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Hàm Yên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San